

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 15/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Hùng.

Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN L, sinh năm: 1989 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Q và bà Bùi Thị L; có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. NGUYỄN VĂN D, sinh năm: 1992 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Bùi Thị Th; có vợ và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

3. PHẠM VĂN T, sinh năm: 1986 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc L và bà Bùi Thị Th; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2022, đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: Ông Lê Xuân L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2022, một người phụ nữ có tên Zalo “Ngọc Nhi” liên hệ với Bùi Văn L, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa qua zalo “DVVT Hành khách” được L đăng ký số điện thoại 0964740078 để thuê L chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi từ địa phận cầu Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội vào Thành Phố Hồ Chí Minh với giá 30.000.000 đồng. L biết việc chở người nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nên không đồng ý chở, sau đó, người có tên zalo “Ngọc Nhi” đề nghị L tìm người chở và trả công cho L 2.000.000 đồng thì được L đồng ý, L đã liên hệ với Nguyễn Văn D, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để đón chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép trên thì được D đồng ý. D gọi điện rủ Phạm Văn T, trú tại thôn N, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đi cùng thì T đồng ý, việc này L cũng đã biết.

Sau khi thỏa thuận xong, D thuê xe ô tô hiệu Hyundai Grand i10, BKS 36A-200.23 của anh Phạm Việt D, ở thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa rồi đến đón T tại nhà vào khoảng 24 giờ ngày 04/10/2022, sau đó cả hai đến khu vực cầu Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội theo vị trí định vị L gửi cho T. Khi đến nơi, thấy có 01 chiếc xe ô tô chờ sẵn, sau khi T mở cửa cho 02 người Trung Quốc lên xe, D chụp hình gửi cho L để thông báo đã đón khách an toàn. Khi D và T chở 02 người Trung Quốc đến địa phận tỉnh Hà Tĩnh, D gọi cho L xin ứng tiền, L sử dụng tài khoản số 0964740078 mở tại ngân hàng MB chi nhánh tỉnh Thanh Hóa chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản số 3507205288798 của D mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh tỉnh Thanh Hóa để làm chi phí đi đường. Quá trình chở 02 người Trung Quốc, L căn dặn D không dừng nghỉ dọc đường, không ghé vào quán ăn mà mua thức ăn lên xe ăn, khi đi vệ sinh thì tìm chỗ vắng vẻ, ít người qua lại, không được dừng ngủ, nghỉ tại khách sạn, nhà nghỉ mà thay nhau lái xe, mục đích là không để bị phát hiện.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2022, khi xe đi đến địa phận Khu Công nghiệp Phước Nam thuộc xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, cả hai dừng xe vào quán cơm Thái Bình để mua cơm thì 02 người Trung Quốc bỏ chạy, D và T đuổi theo bắt lại được một người đưa lên xe, sau đó, T gọi điện báo tình hình cho L biết thì L nói tiếp tục chở người Trung Quốc còn lại vào Thành Phố Hồ Chí Minh như đã thỏa thuận và L gửi cho T số điện thoại của Dương Đức Th là tài xế xe đón chở người Trung Quốc. Khi đến địa phận tỉnh Đồng Nai thì Th đã liên hệ với T qua zalo, Th gửi định vị vị trí và biển số xe đón là 38A- 27374 để T và D giao người. Sau khi giao người Trung Quốc cho Th tại khu vực cuối đường Cao tốc Long Thành – Dầu Giây, T gửi video người Trung Quốc lên xe qua zalo cho L để xác nhận rồi cả hai quay về, khi đến trạm thu phí

Cao tốc Long Thành – Dầu Giây thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện, ngăn chặn.

Đối với người Trung Quốc bỏ trốn tại khu công nghiệp Phước Nam thuộc xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận ngay sau đó đã bị phát hiện, bắt giữ. Qua xác minh, người này có tên Hu Xian Fei (Tên phiên âm tiếng việt là Hồ Đức Ph), sinh năm 2005, trú tại số 52, Khu tự trị Đ, quận H, tỉnh Quý Châu, Trung Quốc. Ph khai nhận, Ph được một số đối tượng hứa hẹn tổ chức cho Ph xuất cảnh trái phép sang Campuchia để làm việc lương cao. Theo sắp xếp, ngày 03/10/2022, Ph đến khu vực biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam để các đối tượng đưa trái phép vào Việt Nam bằng đường tiểu ngạch, sau khi sang Việt Nam, Ph được chở từ khu vực biên giới đến Hà Nội giao cho T và D tiếp tục chở vào Thành Phố Hồ Chí Minh để xuất cảnh sang Campuchia.

Quá trình điều tra, Bùi Văn L khai nhận, vào khoảng tháng 7/2022, một người phụ nữ có tên Zalo “Ngọc Nhi” liên hệ qua zalo “DVVT Hành khách” của Bùi Văn L đăng ký số điện thoại 0964740078 để hỏi thuê L chở từ 1-2 người người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi từ Thành phố Hà Nội vào Thành Phố Hồ Chí Minh với giá 30.000.000đồng/chuyến, sau đó cả hai kết bạn zalo bằng cách quét mã QR và thỏa thuận khi nào có người nhập cảnh thì “Ngọc Nhi” báo trước cho L biết. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2022 đến ngày 28/9/2022, người có tên zalo “Ngọc Nhi” đã 03 lần thuê L chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, trong đó: 02 lần L liên hệ để thuê T và D chở, 01 lần L và T trực tiếp chở, cụ thể: Lần 1: Vào tháng 7/2022, L thuê T và D chở 02 người Trung Quốc từ Khu công nghiệp Quang Minh, Thành Phố Hà Nội đến Đà Nẵng với giá 20.000.000 đồng. Lần 2: Vào tháng 8/2022, L thuê T và D chở 02 người Trung Quốc từ Khu công nghiệp Quang Minh, Thành Phố Hà Nội đến Đà Nẵng với giá 17.000.000 đồng. Lần 3: Ngày 28/9/2022, L và T chở 02 người Trung Quốc từ Thành Phố Hà Nội vào Thành Phố Hồ Chí Minh giao cho Dương Đức Th. Tuy nhiên, những lần này không có cơ sở xác định được việc L, T và D biết rõ những người đón chở là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vì vụ lợi đã nhận chở thuê những người Trung Quốc đi sâu vào nội địa Việt Nam.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Lg phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Mức án từ 09 tháng tù đến dưới 12 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày lời bào chữa: Đồng ý với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 04/10/2022 các bị cáo là những người được thuê và biết trước việc nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện đưa dẫn người đi sâu vào bên trong lãnh thổ Việt Nam.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau: Bị cáo Bùi Văn L là người khởi xướng và thuê các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn T chở 02 người quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép để thu lợi bất chính; các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn T là người thực hành và trực tiếp chở 02 người quốc tịch Trung Quốc nhập cảnh trái phép đi sâu vào bên trong lãnh thổ Việt Nam.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý xuất nhập cảnh và đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Văn L: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lao động chính trong gia đình; có ông ngoại được tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống mỹ, cứu nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn D: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác; tác động gia đình tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; hoàn cảnh gia đình khó khăn và lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác; lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 862942051762177, số IMEI 2: 862942051762169, đã qua sử dụng, được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Phạm Văn T và Điều tra viên Nguyễn Hoài B; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 862251057072056, số IMEI 2: 862251057072049, được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn D và Điều tra viên Lại Khắc L; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 867453033783070, số IMEI 2: 867453033783062, được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Bùi Văn L và Điều tra viên Lại Khắc L.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước vật chứng và số tiền trên là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) do anh Nguyễn Văn Tr là anh ruột của bị cáo Nguyễn Văn D nộp thay để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Tr không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D trả lại số tiền 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*). Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Trả lại cho anh Phạm Việt D 01 (Một) xe ô tô hiệu Hyundai Graind i10 BKS 36A-20023: Kết quả xác minh ông Phạm Việt D được ông Nguyễn Đình Th ủy quyền sử dụng xe trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 02/01/2022, ông D cho bị cáo Nguyễn Văn D thuê xe và không biết việc bị cáo D sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 1.450.000 đồng là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội (Anh Nguyễn Văn Tr là anh ruột bị cáo Nguyễn Văn Duy nhận thay).

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 1.100.000 đồng là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội (Ông Phạm Văn T là anh ruột bị cáo Phạm Văn T nhận thay).

Trả lại cho anh Dương Đức Th 01 (Một) xe ô tô hiệu Hyundai Graind, màu trắng, BKS 38A-27374; 01 (Một) giấy biên nhận thế chấp số 01 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Hà Tĩnh, kèm theo bản photo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 037587 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 28/02/2020; 01 (Một) Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện cơ giới đường bộ số EA0615167; 01 (Một) giấy phép lái xe số 3101455023047, hạng B2 (Bản photo). Trong quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để chứng minh vai trò đồng phạm của ông Th đối với tội phạm Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã tiến hành trả lại tài sản trên cho anh Phạm Việt D, anh Dương Đức Th và các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn T là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A30S, số IMEI 1: 358544103767104, số IMEI 2: 358545103767101; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, số IMEI: 355736077861326 là tài sản liên quan đến hành vi có dấu hiệu của tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận chuyển cùng hồ sơ vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành Phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với 02 lần bị cáo L thuê các bị cáo D, T chở người Trung Quốc vào Đà Nẵng và 01 lần bị cáo L cùng bị cáo T trực tiếp chở 02 người Trung Quốc vào Thành Phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình điều tra chưa có cơ sở để xác định những người Trung Quốc được các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T chở là những người nhập cảnh trái phép nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận không xử lý là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Dương Đức Th là người được 02 đối tượng có tên zalo là “Thạch Sa My” và “Phi Anh” thuê đón chở 02 người Trung Quốc vào ngày 06/10/2022 từ các bị cáo Nguyễn Văn D, Phạm Văn T. Tuy nhiên, Th không biết 02 người Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, các tài liệu thu thập được chưa có cơ sở để chứng minh vai trò đồng phạm của Th đối với tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi có dấu hiệu của tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã chuyển nguồn tin cho

Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành Phố Hồ Chí Minh đề điều tra theo thẩm quyền là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với Hồ Đức Ph là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận đã chuyển hồ sơ cho Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Ninh Thuận xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với các đối tượng có tên zalo “Ngọc Nhi”, “Thạch Sa My”, “Phi Anh” và “Trường Art Xăm Hình Nghệ Thuật”, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Ninh Thuận tiếp tục điều tra làm rõ xử lý khi có dấu hiệu phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/10/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/10/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/10/2022.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 862942051762177, số IMEI 2: 862942051762169, đã qua sử dụng, được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Phạm Văn T và Điều tra viên Nguyễn Hoài B; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu xanh, số IMEI 1: 862251057072056, số IMEI 2: 862251057072049, được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Văn D và Điều tra viên Lại Khắc L; 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đen, số IMEI 1: 867453033783070, số IMEI 2:

867453033783062, được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Bùi Văn L và Điều tra viên Lại Khắc L (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T giữa Công an tỉnh Ninh Thuận và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp lại 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) tiền thu lợi bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.100.000đ (*Tám triệu một trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án (Theo Ủy nhiệm chi số: 01, Lập ngày 18 tháng 01 năm 2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Thuận).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Văn L, Nguyễn Văn D, Phạm Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/3/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến